

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIỒNG TRÔM  
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07/01/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Thanh Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Ngọc Diệu

Bà Nguyễn Thị Ngọc Phượng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Minh Thơ - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 248/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Cẩm N, sinh năm:1980;

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện H, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm:1978;

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện H, tỉnh Bến Tre.

(Lê Thị Cẩm N có mặt, Trần Văn H vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, bản khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là Lê Thị Cẩm N trình bày:*

- Về hôn nhân: Lê Thị Cẩm N và Trần Văn H qua tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Mỹ Trung, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre vào ngày 26/9/2011. Sau khi kết hôn thời gian đầu chị và Trần Văn H chung sống hạnh phúc, những năm gần đây thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không còn hòa hợp, chị và Trần Văn H đã không còn chung sống với nhau từ khoảng tháng 4 năm 2021 cho đến nay, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nữa. Do vậy, Lê Thị Cẩm N có yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn H.

- Về con chung: quá trình chung sống chị và Trần Văn H có một con chung tên Trần Ngọc Thiên H, sinh ngày 28 tháng 5 năm 2011, hiện nay con chung sống chung với Trần Văn H, nếu Tòa án giải quyết cho chị và Trần Văn H ly hôn, thì con chung chị

đồng ý để cho Trần Văn H tiếp tục nuôi dưỡng, nếu Trần Văn H có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì chị cũng đồng ý.

- Về tài sản chung và nợ chung: Lê Thị Cẩm N trình bày không có tranh chấp, nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Tại biên bản ghi nhận ý kiến của Trần Văn H ngày 12/11/2021 Trần Văn H có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Trần Văn H không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của Lê Thị Cẩm N với lý do còn thương Lê Thị Cẩm N và con.

- Về con chung: nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh có yêu cầu tiếp tục nuôi con chung Trần Ngọc Thiên H, sinh ngày 28 tháng năm 5 năm 2011, không yêu cầu Lê Thị Cẩm N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không tranh chấp, không yêu cầu xem xét giải quyết.

Đối với anh Trần Văn H là bị đơn trong vụ án mặc dù đã được Tòa án thông báo hợp lệ nhưng vẫn vắng tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay Trần Văn H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu ý kiến:

Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật và chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật và chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ theo quy định 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về giải quyết vụ án: căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Cẩm N về việc xin ly hôn với anh Trần Văn H. Chị Lê Thị Cẩm N được ly hôn với anh Trần Văn H.

- Về con chung: giao con chung Trần Ngọc Thiên H, sinh ngày 28 tháng 5 năm 2011 cho Trần Văn H được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên, ghi nhận Trần Văn H không yêu cầu Lê Thị Cẩm N cấp dưỡng nuôi con chung.

Lê Thị Cẩm N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: cả hai bên không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: cả hai bên không yêu cầu giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Chị Lê Thị Cẩm N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn và tranh chấp về việc nuôi con chung với anh Trần Văn H. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của Lê Thị Cẩm N được xác định vụ án có quan hệ pháp luật: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Anh Trần Văn H bị đơn có nơi cư trú tại ấp Long Thuận, xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Anh Trần Văn H là bị đơn trong vụ án được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Trần Văn H.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Cẩm N và anh Trần Văn H có đăng ký kết hôn, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 76, quyển 1, ngày 26 tháng 9 năm 2011 tại Ủy ban nhân xã Phước Mỹ Trung, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, nên quan hệ hôn nhân của Lê Thị Cẩm N và Trần Văn H là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Lê Thị Cẩm N trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị và Trần Văn H không còn chung sống từ khoảng tháng 4 năm 2021 cho đến nay, hiện tại chị tình cảm vợ chồng không còn nữa. Lê Thị Cẩm N có yêu cầu ly hôn với Trần Văn H.

Trong quá trình giải quyết vụ án Trần Văn H đã được Tòa án thông báo hợp lệ nhưng vẫn vắng tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải về hôn nhân giữa Lê Thị Cẩm N và Hoàng được, tuy nhiên ý kiến của Trần Văn H không đồng ý ly hôn với Lê Thị Cẩm N nhưng Trần Văn H lại bỏ mặc để cho Lê Thị Cẩm N tự giải quyết, không có thiện chí hàn gắn và cũng không đến Tòa án để tham gia hòa giải.

Xét thấy, giữa Lê Thị Cẩm N và Trần Văn H không còn tình nghĩa vợ chồng vì không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Hiện tại anh chị đã không chung sống với nhau nữa.

Từ đó có đủ cơ sở khẳng định hôn nhân của Lê Thị Cẩm N và Trần Văn H lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Lê Thị Cẩm N để giải quyết cho Lê Thị Cẩm N được ly hôn với Trần Văn H.

[2.2] Về con chung: Lê Thị Cẩm N và Trần Văn H có một con chung tên Trần Ngọc Thiên H, sinh ngày 28 tháng 5 năm 2011, hiện nay đang sống chung với Trần Văn H, Lê Thị Cẩm N có ý kiến đồng ý để Trần Văn H tiếp tục nuôi dưỡng con chung cho đến khi thành niên. Trần Văn H có ý kiến được tiếp tục nuôi con chung không yêu cầu Lê Thị Cẩm N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, cháu Huỳnh có ý kiến nếu Tòa án giải quyết cho Lê Thị Cẩm N và Trần Văn H ly hôn cháu sống với Trần Văn H hoặc sống với Lê Thị Cẩm N thì cháu đều đồng ý cả. Hội đồng xét xử xét thấy để cho con chung của anh chị được ổn định về tâm lý và việc học tập và có sự thống nhất của Lê Thị Cẩm N để cho Trần Văn H tiếp tục nuôi con chung nên giao cháu Huỳnh cho Trần Văn H tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Huỳnh đủ 18 tuổi. Ghi nhận Trần Văn H không yêu cầu Lê Thị Cẩm N cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Lê Thị Cẩm N và Trần Văn H trình bày thống nhất không tranh chấp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Từ những nhận định nêu trên, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Lê Thị Cẩm N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Lê Thị Cẩm N đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001963 ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Cẩm N. Chị Lê Thị Cẩm N được ly hôn với anh Trần Văn H.

2. Về con chung: giao cho anh Trần Văn H được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Ngọc Thiên H, sinh ngày 28 tháng 5 năm 2011 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ghi nhận Trần Văn H không yêu cầu Lê Thị Cẩm N cấp dưỡng nuôi con.

Lê Thị Cẩm N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Lê Thị Cẩm N và Trần Văn H trình bày thống nhất không tranh chấp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Cẩm N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Lê Thị Cẩm N đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001963, ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Lê Thị Cẩm N đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- UBND xã Phước Mỹ Trung, huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Thanh Huệ**